

## **TUẦN 34**

*Thứ Hai, ngày 6 tháng 5 năm 2023*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 28 : KHÁM PHÁ ĐÁY BIỂN Ở TRƯỜNG SA**

#### **LUYỆN VIẾT ĐOẠN: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ SỰ VIỆC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA (Tiết 329 + 330)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Viết được 4 - 5 câu kể về một buổi đi chơi cùng người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).
- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một số truyện dân gian yêu thích theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.
- Biết bày tỏ cảm xúc của mình về buổi đi chơi với người thân (hoặc thầy cô, bạn bè).

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động khởi động (3 - 5')**

- Kể tên một số hoạt động hay kì nghỉ đã tham gia cùng với bạn bè hoặc người thân.
- Nêu cảm xúc của em khi tham gia hoạt động hay kì nghỉ đó.

###### **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**

###### **a. Luyện viết đoạn văn (28 - 30')**

###### **Bài 1:**

- HS nêu YC bài.
- YC HS quan sát tranh, hỏi:
  - + Mọi người đang ở đâu?
  - + Cảnh vật nơi đó có gì đẹp?
  - + Mỗi người đang làm gì?

- + Theo em, cảm xúc của mọi người như thế nào?
- HDHS hỏi và đáp theo nhóm đôi.
- HS thực hiện nói theo cặp.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 - 3 cặp thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

## **Bài 2:**

- HS nêu YC bài.
- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.
- HS lắng nghe, hình dung cách viết.
- YC HS thực hành viết vào VBT tr.64.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- 2 – 3 HS đọc bài làm của mình.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

## **b. Đọc mở rộng (28 – 30')**

- HS nêu YC bài.
- Giới thiệu cho HS một số truyện dân gian Việt Nam phù hợp với lứa tuổi thiếu nhi.
- GV HD HS cách đọc truyện và nắm bắt thông tin về câu chuyện: Tên truyện dân gian đó là gì? Em thích nhất nhân vật/sự việc nào trong truyện?
- Tổ chức cho HS tìm đọc một truyện dân gian mình thích.
- HS tìm đọc truyện dân gian ở Thư viện.
- Tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm 4.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

## **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- Về nhà đọc đoạn văn cho người thân nghe.
- Nhận xét tiết học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

Thứ Ba, ngày 06 tháng 5 năm 2024

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 29: HỒ GƯƠM**

#### **ĐỌC: HỒ GƯƠM (Tiết 331 + 332 )**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết đọc đúng, rõ ràng một văn bản miêu tả.
- Quan sát nhận biết được các chi tiết trong ảnh
- Hiểu nội dung bài: Hồ Gươm là cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có thêm sự hiểu biết và tình yêu đối với thủ đô Hà Nội.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng, video, hình ảnh về cảnh đẹp ở Hà Nội

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **Hoạt động khởi động (2 – 3')**

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV hỏi: Em biết những gì về thủ đô Hà Nội?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.
- GV ghi bảng tên bài: ***Hồ Gươm***.

##### **Hoạt động khám phá, luyện tập (10 – 12')**

##### **1. Đọc văn bản**

- GV đọc mẫu: đọc với giọng tâm tình, giống như kể. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- GV hướng dẫn kĩ cách đọc: Chú ý nhấn mạnh vào những từ khóa chứa đựng những từ ngữ miêu tả sắc thái, cử chỉ, giọng điệu vui vẻ, hào hứng, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- GV hướng dẫn luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm và dễ nhầm lẫn.

##### **2. HS luyện đọc đoạn và giải nghĩa từ khó.**

- GV cho hs chia VB thành các đoạn:
- HDHS chia đoạn: (3 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *sáng long lanh*.
- + Đoạn 2: Tiếp cho đến *cỏ mọc xanh um*.
- + Đoạn 3: Còn lại.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *bầu dục, xum xuê, buru điện, ...*
- Luyện đọc câu dài:

*Cầu Thê Húc màu son,/ cong cong như con tôm,/ dẫn vào đền Ngọc Sơn.//*

##### **3. Luyện đọc đoạn theo nhóm (cặp):**

- GV cho hs đọc nối tiếp đoạn theo cặp.

- Thi đọc các cặp
- GV nhận xét, tuyên dương, bình chọn cặp đọc tốt.

#### 4. Đọc toàn bài.

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

#### Hoạt động Luyện tập, thực hành (12 - 15')

##### 1. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr127.



1. Bài văn tả những cảnh đẹp nào ở Hồ Guom?
2. Cầu Thê Húc được miêu tả như thế nào?
3. Nói 1 – 2 câu giới thiệu về Tháp Rùa.
4. Khi thấy rùa hiện lên trên mặt hồ, tác giả nghĩ đến điều gì?

- HS lắng nghe, đọc thầm.
- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
  - + Câu 1: Bài văn tả Hồ Guom, đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc, Tháp Rùa.
  - + Câu 2: Cầu Thê Húc màu son, cong cong như con tôm, dẫn vào đền Ngọc Sơn.
  - + Câu 3:
    - VD: Tháp rùa ở Hồ Guom. Tháp rùa được xây trên gò đất giữa hồ, có tường rêu cổ kính,...
  - + Câu 4: Tác giả nghĩ rằng không biết đây có phải là con rùa đã từng ngậm thanh kiếm của vua Lê thắng giặc không.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

##### 2. Luyện đọc lại

- GV đọc diễn cảm toàn bài
- Gọi 1 - 2 HS đọc to toàn bài trước lớp.
- Yêu cầu từng HS tự luyện đọc toàn bài đọc.
- GV nhận xét, biểu dương.

##### 3. Luyện tập theo văn bản

##### đọc Bài 1:



1. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:

cong cong

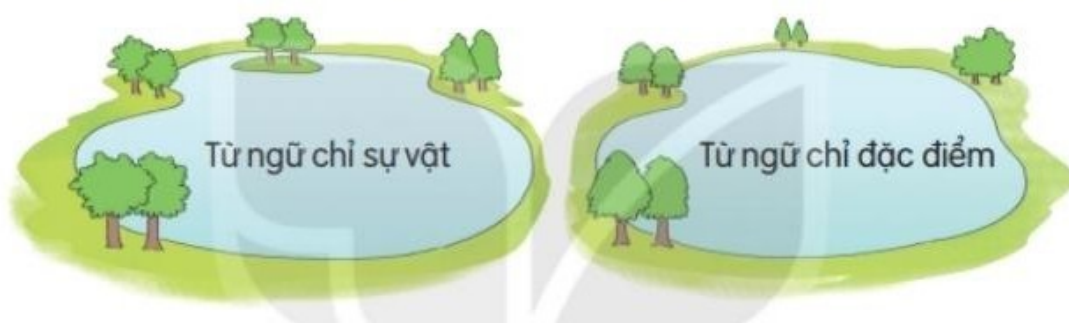
rùa

lớn

trái bưởi

thanh kiếm

xum xuê



- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.
- Yêu cầu HS hoạt động theo nhóm 4 và đồng thời hoàn thiện vào VBTTV.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Gọi các nhóm lên thực hiện.
- Tuyên dương, nhận xét.

## Bài 2:

2. Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.

A	B
Mặt hồ	như con tôm.
Cầu Thê Húc cong cong	như trái bưởi.
Đầu rùa to	như chiếc gương bầu dục lớn.

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.127.
- Yêu cầu HS hoàn thiện vào VBTTV
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

## Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (2-3')

- GV mở cho HS xem và tìm hiểu các video, hình ảnh đẹp của Hà Nội.
- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
- Dẫn dò HS chuẩn bị bài sau.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CỐC (Tiết 101)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết được những ai là người lạ xung quanh mình.
- HS biết không đi cùng người lạ và biết nói từ chối lịch sự.
- HS nhận diện được nguy cơ bắt cóc, cảnh giác với người lạ đề phòng bị bắt cóc.
- HS có khả năng quan sát, lắng nghe để nhận biết đâu là người lạ, người quen, người thân.
- HS biết cách bày tỏ thái độ, cách ứng xử phù hợp với mọi người xung quanh.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Lều cắm trại hoặc mảnh vải, tấm chăn tối màu (1,5m x 2m) ; bìa màu các loại đánh số; bìa tam giác hoặc chuông thật đủ cho mỗi tổ / nhóm. Bìa màu A4;
- HS: Sách giáo khoa; thẻ chữ: người thân, người quen.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động: (3 – 5’)**

##### **\*Trò chơi người lạ - người quen.**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Người lạ - người quen”.
- GV phổ biến luật chơi, cách chơi: GV YC mỗi tổ một thành viên đóng vai “vị khách bí mật” được chui vào tấm lều du lịch đã dựng sẵn hoặc căng tấm vải dài sao cho che được hết đại diện mỗi tổ.
- GV hướng dẫn HS đưa ra câu hỏi cho những “vị khách bí mật” và lắng nghe câu trả lời để tìm ra đâu là “người quen” và đâu là “người lạ”.
- GV tổng kết trò chơi.
- GV dẫn dắt, vào bài.

##### **2. Hoạt động Khám Phá, luyện tập (20 – 25’)**

##### **\* Xử lý tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.**

- GV chia cho mỗi nhóm bìa tam giác hoặc chuông.
- GV YC các nhóm đọc tình huống rồi thảo luận và xác định xem tình huống nào cần phải rung chuông hay không rung chuông báo động.
- HS tham gia sắm vai giải quyết tình huống.

- GV YCHS thảo luận và có thể đưa ra một số câu hỏi.
- + “Bạn thích màu gì?”
- + “Hôm qua, tổ chức mình cùng làm việc gì?”
- + “Tên nhân vật hoạt hình bạn thích nhất?”
- + “Đồ chơi bạn yêu quý là gì?”...
- GV quan sát và hỗ trợ các nhóm khi gặp khó khăn.
- GV đưa ra thêm một số tình huống khác cho HS, trò chuyện với HS lí do vì sao lại chọn rung chuông? Có điều gì có thể xảy ra nếu không biết tự “Rung chuông báo động”?

- HS hoạt động nhóm phân vai và tìm cách giải quyết tình huống. Lần lượt các nhóm lên trình bày trước lớp.

- GV đọc và YC HS đọc thuộc cùng mình.

Người quen dù tốt bụng,

Vẫn không phải người thân!

Người lạ nhìn và gọi,

Rung chuông đừng phân vân!

- HS chia sẻ rút ra được bài học sau mỗi tình huống.

### **3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')**

#### **\* Thảo luận về cách phân biệt người quen, người thân.**

- GV YCHS thảo luận về đặc điểm của một số người thân trong nhóm bốn.

- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp.

+ Ông (bà) nội / ông (bà) ngoại của em có vẻ ngoài thế nào? (cao hay thấp, màu của mái tóc, quần áo bà hay mặc,...).

+Giọng nói của bác / chú / dì có điều gì đặc biệt? (hăng giọng trước khi nói, giọng trầm hay giọng cao, ...).

- GV nhận xét phần chia sẻ.

- GV kết luận: Để nhận ra NGƯỜI THÂN (*thể chữ*) rất dễ nếu biết chịu khó quan sát, lắng nghe và tìm ra những điều đặc biệt của họ. GV đưa ra tình huống để cùng HS thảo luận nhóm đôi.

+ Khi em ở nhà một mình, bác hàng xóm rất thân muốn vào chơi, em có nên mở cửa không?

+ Tháng nào cô cũng đến và bố mẹ luôn nhờ em ra gửi tiền điện cho cô, cô gọi cửa em có mở cửa không? Tại sao?

+ Hôm nay bố mẹ đón muộn, cô bạn của mẹ muốn đưa em về, em có đi cùng cô ấy không? Vì sao?

- HS sử dụng thẻ chữ người thân, người quen để tham gia trả lời các tình huống và chia sẻ với bạn cùng bàn.
- Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp và nói vì sao mình chọn tấm thẻ đó.
- GV nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TOÁN**

#### **BÀI 70: LUYỆN TẬP (Tiết 164)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.
- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- 2 HS lên bảng thực hiện phép tính:  $745 - 93$ ;  $248 + 171$



- HS thực hiện phép tính và nêu cách tính.
- GV nhận xét, tuyên dương.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:** *GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 119 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')*

**Bài 1/119: Đ/S?**

- HS nêu YC bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đ/S.
- GV chiếu lần lượt các phép tính, HS các nhóm sẽ giơ thẻ đúng/sai, giải thích lí do và sửa lại cho đúng.
- Đáp án: a – Đ; b – S; c – S; d – Đ.
- GV YC HS nêu cách đặt tính và thực hiện phép cộng, phép trừ.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV chốt cách đặt tính và tính.*

**Bài 2/119: Đặt tính rồi tính**

- HS nêu YC bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- 3 HS lên bảng làm bài. Nêu cách đặt tính và tính.
- GV nhận xét, kết luận.
- GV YC HS kiểm tra, chữa bài cho nhau.
- *GV chốt cách đặt tính và tính.*

**Bài 3/119: Số?**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi. Tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp điền vào dấu “?”.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố cách thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000.

#### **Bài 4/119: Tính**

- HS nêu YC bài.
- GV yêu cầu HS nêu cách làm. (thực hiện lần lượt từng phép tính từ trái sang phải.)
- HS hoàn thành bài vào vở ô ly.

$$\text{a) } 216 + 65 - 81 = 200$$

$$\text{b) } 749 - 562 + 50 = 237$$

- HS đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.
- GV nhận xét, tuyên dương.

#### **Bài 5/120:**

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì, hỏi gì?
- + Ta thực hiện phép tính gì? (Phép cộng).
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly. 1 HS lên bảng trình bày.

Bài giải:

Cả hai trường trồng được số cây là:

$$264 + 229 = 493 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 493 cây

- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV chốt cách trình bày và giải toán có lời văn.

### **3. Hoạt động củng cố (2 - 3')**

- Nêu cách đặt tính rồi tính trong phạm vi 1000.

- Nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TOÁN**

#### **BÀI 70: LUYỆN TẬP (Tiết 165)**

##### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.
- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.
- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.
- Phát triển kỹ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

##### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

##### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

###### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV HDHS vận động theo nhạc bài hát “Việt Nam ơi”
- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**Hoạt động Luyện tập, thực hành:** *GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 120 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')*

**Bài 1/120:**

- HS nêu YC bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.
- GV chiếu lần lượt các câu hỏi, các nhóm giành quyền trả lời. Nhóm nào trả lời nhanh và chính xác nhất. Đội đó chiến thắng.

a. Hiệu của 783 và 745 là: 38

b. Tổng của 564 và 82 là: 482

c. Kết quả tính  $347 + 30 - 96$  là: 281

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- *GV chốt kĩ năng thực hiện phép tính trong phạm vi 1000.*

**Bài 2/121: Số?**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi. Tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp điền vào dấu “?”.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- *GV củng cố cách thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000.*

**Bài 3/121:**

- GV HD HS nêu bài toán từ tóm tắt: Mai cao 119 cm. Mi cao 98 cm. Hỏi Mai cao hơn Mi bao nhiêu xăng – ti – mét?

- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly. 1 HS lên bảng làm bài.

Bài giải:

Mai cao hơn Mi số xăng – ti – mét là:

$$119 - 98 = 21 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 21 cm

- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV chốt cách trình bày và giải toán có lời văn.*

#### **Bài 4/121:**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi. Tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp điền vào dấu “?”.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV củng cố cách thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000.*

#### **Bài 5/121:**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm 4. Hoàn thành bài vào vở ô ly.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- + Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là: 987
- + Số bé nhất có 3 chữ số là: 100
- + Hiệu của số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau và số bé nhất có 3 chữ số là:  
 $987 - 100 = 887$ .
- GV nhận xét, kết luận.

#### **4. Hoạt động củng cố (2 - 3')**

- GV lấy các ví dụ để HS so sánh các số.
- Nhận xét tiết học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

**TIẾNG VIỆT**  
**BÀI 29: HỒ GƯƠM**

**VIẾT: ÔN CHỮ HOA Q, V (kiểu 2) (Tiết 333)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn lại các chữ viết hoa **Q, V** (kiểu 2).
- Viết đúng câu ứng dụng: *Quê em có dòng sông uốn quanh.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File powerpoint bài giảng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')**

- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?
- HS chia sẻ ý kiến.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Hoạt động Khám phá (10 – 12')**

**a. Hướng dẫn viết chữ hoa**

- GV tổ chức cho HS nêu:
  - + Độ cao, độ rộng chữ hoa **Q, V**.
  - + Chữ hoa **Q, V** gồm mấy nét?
- GV chiếu video hướng dẫn quy trình viết chữ hoa **Q, V**.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.

**b. Hướng dẫn viết câu ứng dụng**

- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.
- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:
  - + Viết chữ hoa **Q, V** đầu câu.
  - + Cách nối từ **Q** sang u.
  - + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.

**3. Hoạt động Luyện tập, thực hành (10 - 15')**

**a. Hướng dẫn viết vở tập viết**

- Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa **Q, V** và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

**b. Soát lỗi, chữa bài.**

- GV yêu cầu HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.

- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp.
- GV nhận xét.
- HS theo dõi.

#### **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3- 5' )**

- GV nhắc nhở HS vận dụng cách viết chữ hoa **Q, V** (Kiểu 2) để viết các tên riêng, chữ đầu câu...
- HS ghi nhớ và vận dụng viết tên riêng bắt đầu bằng âm **Q, V** vào giấy luyện chữ đẹp, vở Luyện viết...
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 29: HỒ GƯƠM**

#### **NÓI NGHE: NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC EM (Tiết 334)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu về những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống, chia sẻ về những trải nghiệm suy nghĩ, cảm xúc về quê hương em qua tranh gợi ý.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: khả năng thẩm thấu một bài văn miêu tả đặc sắc về cảnh đẹp đất nước, kĩ năng giao tiếp, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.
- Có tình cảm trân trọng đối với quê hương, đất nước.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (2- 3')**

- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

##### **2. Hoạt động Khám phá, luyện tập (20-25')**

##### **a. Cùng bạn trao đổi những điều thú vị ở quê hương em hoặc nơi em sống**

- GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi:
  - + Quê em ở đâu? Em đang sống ở đâu?
  - + Quê em hoặc nơi em sống có điều gì thú vị? (*cảnh vật, hoạt động, những sản phẩm đặc biệt, ...*)
  - + Em có tình cảm như thế nào đối với nơi đó?
- Nhận xét, động viên HS.

##### **b. Nói những điều em biết thêm về quê hương, đất nước qua trao đổi với bạn ở bài tập 1.**

- Yêu cầu HS nhớ lại và kể lại những điều em biết về quê hương mình.

- + Quê nội hoặc ngoại em ở đâu?
- + Quê nội hoặc ngoại em có gì đặc biệt?
- + Em thích gì ở quê nội hoặc ngoại em?
- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

### c. Nghe kể chuyện

- GV (hoặc HS) kể lại câu chuyện.
- Cả lớp lắng nghe.

### d. Nghe và kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.

- GV chỉ từng tranh và kể từng đoạn theo tranh. Yêu cầu HS kể lại đoạn sau khi GV kể.
- GV kể lại lần 2 toàn bộ câu chuyện.
- Gọi HS kể từng đoạn trong nhóm đôi; GV sửa cách diễn đạt cho HS.
- Gọi HS kể lại toàn bộ câu chuyện.
- Nhận xét, khen ngợi HS.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 – 5')

- Về nhà kể lại cho người thân nghe những điều thú vị về quê hương đất nước qua bài học
- GV yêu cầu hs tóm tắt lại nội dung chính của câu chuyện.
- HS tóm tắt lại nội dung chính của chuyện
- GV nhận xét giờ học và tuyên dương HS.
- GV dặn dò HS: xem lại bài và chuẩn bị bài sau .

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

\*\*\*\*\*

Thứ Tư, ngày 08 tháng 5 năm 2024

## TOÁN

### BÀI 70: LUYỆN TẬP (Tiết 166)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.
- Thực hiện được việc tính toán trong trường hợp có hai dấu phép cộng, trừ (theo thứ tự từ trái sang phải).
- Thực hiện được việc cộng, trừ nhẩm (các số tròn chục, tròn trăm) trong phạm vi 1000.



- So sánh được các số trong phạm vi 1000; tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong các số đã cho.

- Giải được bài toán có nội dung thực tiễn liên quan đến phép cộng, phép trừ các số trong phạm vi 1000.

- Qua thực hành, luyện tập phát triển năng lực tính toán, tư duy, lập luận toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác và giao tiếp, rèn tính cẩn thận.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV HDHS vận động theo nhạc bài hát “Khăn quàng thắp sáng bình minh”

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 120, 121 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')**

#### **Bài 1/120:**

- HS nêu YC bài.

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- GV chiếu lần lượt các câu hỏi, các nhóm giành quyền trả lời. Nhóm nào trả lời nhanh và chính xác nhất. Đội đó chiến thắng.

a. Hiệu của 783 và 745 là: 38

b. Tổng của 564 và 82 là: 482

c. Kết quả tính  $347 + 30 - 96$  là: 281

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- GV chốt kĩ năng thực hiện phép tính trong phạm vi 1000.

#### **Bài 2/121: Số?**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi. Tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp điền vào dấu “?”.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV củng cố cách thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000.*

### **Bài 3/121:**

- GV HD HS nêu bài toán từ tóm tắt: Mai cao 119 cm. Mi cao 98 cm. Hỏi Mai cao hơn Mi bao nhiêu xăng – ti – mét?

- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly. 1 HS lên bảng làm bài.

#### Bài giải:

Mai cao hơn Mi số xăng – ti – mét là:

$$119 - 98 = 21 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 21 cm

- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV chốt cách trình bày và giải toán có lời văn.*

### **Bài 4/121:**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm đôi. Tính nhẩm từng hàng để tìm chữ số thích hợp điền vào dấu “?”.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV củng cố cách thực hiện phép tính cộng, trừ trong phạm vi 1000.*

### **Bài 5/121:**

- HS nêu YC bài.

- HS thảo luận nhóm 4. Hoàn thành bài vào vở ô ly.
- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.
- + Số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau là: 987
- + Số bé nhất có 3 chữ số là: 100
- + Hiệu của số lớn nhất có 3 chữ số khác nhau và số bé nhất có 3 chữ số là:  
 $987 - 100 = 887$ .
- GV nhận xét, kết luận.

### 3. Hoạt động củng cố (2 - 3')

- GV lấy các ví dụ để HS so sánh các số.
- Nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Điều chỉnh riêng)*

\*\*\*\*\*

### TIẾNG VIỆT

#### **BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM**

#### **ĐỌC: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (Tiết 335 + 336)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng, rõ ràng bài thơ *Cánh đồng quê em*. Tốc độ đọc khoảng 60-65/tiếng.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của cánh đồng lúa quê hương thể hiện qua tranh ảnh minh họa và bài thơ.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: có khả năng làm việc theo nhóm và tinh thần hợp tác
- Có cảm xúc của bản thân về cảnh đẹp của làng quê, có tình yêu quê hương, đất nước.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (2 – 3')**

- GV hỏi: *Em đang sống ở đâu? Nơi em sống có gì thú vị?*
- HS chia sẻ ý kiến.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

## 2. Hoạt động Khám phá (10 – 12')

### a. Đọc văn bản

- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, thiết tha, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.
- Hướng dẫn HS chia đoạn: 4 khổ thơ (4 đoạn) ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.
- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *lấp lánh, lựa tơ, chiến chiến, châu chấu, tích ri tích rích, sương, cuộn,...*
- GV gọi HS đọc nối tiếp từng đoạn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.
- GV Nhận xét, tuyên dương.

### b. Đọc toàn bài.

- GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài.
- GV gọi 2, 3 HS đọc toàn bộ bài.
- GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (25 - 28')

### a. Trả lời câu hỏi

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.130.



1. Trong bài thơ, bé nhìn thấy vầng dương đẹp như thế nào?
2. Nắng ban mai được tả như thế nào?
3. Đàn chiến chiến và lũ châu chấu làm gì trên cánh đồng?



4. Theo em, vì sao bé ngân nga hát giữa cánh đồng?

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:
  - + Câu 1: *Bé nhìn thấy vầng dương rực đỏ.*
  - + Câu 2: *Nắng ban mai hiền hòa, như những dải lụa tơ vàng óng, như con sóng dập dờn trên đồng lúa xanh.*
  - + Câu 3: *Đàn chiến bay quanh và hót tích ri tích rích. Lũ châu chấu đu cò uống sương rơi.*
  - + Câu 4: *Bé ngân nga hát khê bởi bé thấy cánh đồng quê hương thật là đẹp, bé cảm thấy hạnh phúc trong lòng...*
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

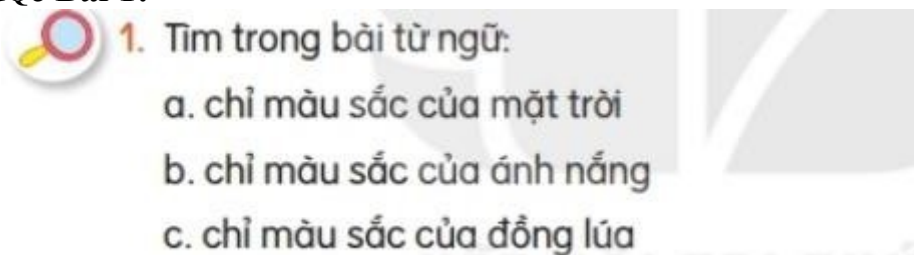
### b. Luyện đọc lại.

- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Cả lớp đọc thầm theo.

- Nhận xét, khen ngợi.

### c. Luyện tập theo văn bản

đọc Bài 1:



- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.130.

- Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV.

- Tuyên dương, nhận xét.

**Bài 2:** *Học thuộc lòng 2 khổ thơ em yêu thích.*

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/130.

- Hướng dẫn HS học thuộc lòng 2 khổ thơ yêu thích.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3- 5')

- HS viết 1-2 câu tả về cánh đồng quê hương em.

- GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau bài học.

- GV tiếp nhận ý kiến.

- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Điều chỉnh riêng)*

\*\*\*\*\*

## TOÁN

### BÀI 71: ÔN TẬP PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA (Tiết 167)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập củng cố phép nhân, phép chia trong phạm vi đã học, ôn tập về giải toán.

- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

## 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV cho HS vận động theo nhạc bài hát “Toca toca”

## 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 120, 121 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')

### Bài 1 (trang 122): Tìm phép nhân thích hợp

- HS nêu YC bài.
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và làm bài vào vở Thực hành toán.
- HS thảo luận và thống nhất cách nối.
- GV gọi HS chia sẻ kết quả.
- GV Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách hình thành phép nhân.

### Bài 2 (trang 122): Viết tích thành tổng rồi tính (theo mẫu)

- HS nêu YC bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở.
- GV gọi 2 HS lên bảng chia sẻ kết quả.

$$9 \times 2 = 9 + 9 = 18$$

$$6 \times 5 = 6 + 6 + 6 + 6 + 6 = 30$$

$$9 \times 2 = 18$$

$$6 \times 5 = 30$$

- HS nhận xét.
- GV Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách chuyển đổi tích thành tổng các số bằng nhau.

### Bài 3 (trang 123): Số?

- HS nêu YC bài.
- YC HS quan sát phép nhân ở mỗi hình ô tô rồi nêu hai phép chia vào 2 bánh ô tô.
- HS thảo luận nhóm đôi, nêu các phép chia được hình thành từ phép nhân và làm bài vào vở Thực hành toán.

Ví dụ:

$$\begin{array}{ccc} & 5 \times 7 = 35 & \\ / & & \backslash \\ 35 : 5 = 7 & & 35 : 7 = 5 \end{array}$$

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt cách hình thành phép chia từ phép nhân.

#### **Bài 4 (trang 123): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta thực hiện phép tính gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly.
- 1 HS lên bảng trình bày bài làm.

Bài giải:

Bốn chùm dừa có số quả là:

$$5 \times 4 = 20 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 20 quả

- GV nhận xét, tuyên dương HS..
- *GV chốt cách giải bài toán liên quan đến phép nhân.*

#### **Bài 5 (trang 123): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta thực hiện phép tính gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly.
- 1 HS lên bảng trình bày bài làm.

Bài giải:

Mỗi tổ được số hộp bánh là:

$$15 : 5 = 3 \text{ (hộp)}$$

Đáp số: 3 hộp

- GV nhận xét.
- *GV chốt cách giải bài toán liên quan đến phép chia.*

### **3. Hoạt động củng cố (2 - 3')**

- Dựa vào một phép tính nhân ta có thể lập được mấy phép tính chia. Lấy ví dụ cụ thể?
- 3 – 4 HS lấy ví dụ.

- GV lưu ý cho HS trường hợp khi hai thừa số bằng nhau, ta chỉ lập được một phép tính chia.

- Nhận xét giờ học.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Điều chỉnh riêng)*

\*\*\*\*\*

### TOÁN

#### BÀI 71: LUYỆN TẬP (Tiết 168)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia (khái niệm ban đầu xây dựng phép nhân và phép chia)

- Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.

- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.

- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- HS đọc thuộc lòng bảng nhân, chia 2 và 5.

**2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:** GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 120, 121 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')

###### Bài 1 (trang 123): Số?

- HS nêu YC bài.

- HS làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán.

- HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 nêu miệng kết quả.

×	2	2	2	5	5	5
	3	7	9	2	4	8
	6	4	8	0	20	40



- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố bảng nhân, chia 2 và 5.

### **Bài 2 (trang 124):**

- HS nêu YC bài.
- Tổ chức các em chơi trò chơi “Tiếp sức”.
- GV chia lớp thành 2 đội: mỗi đội 4 người.
- GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (đội nào chọn ong cho hoa đúng và nhanh thì đội đó thắng).
- HS ở dưới cổ vũ đội của mình.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 3 (trang 124): Số?**

- HS nêu YC bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở Thực hành Toán.
- 2 HS lên bảng điền kết quả và nêu cách làm.
- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- GV nhận xét, kết luận.

### **Bài 4 (trang 124): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta thực hiện phép tính gì?
- HS thảo luận nhóm tổ, viết tóm tắt và giải bài toán vào vở.

Tóm tắt:

1 đợt thi: 2 đội

4 đợt thi: ... đội?

Bài giải:

Bốn đợt thi múa rồng có số đội tham gia là:

$$2 \times 4 = 8 \text{ (đội)}$$

Đáp số: 8 đội

- GV kiểm tra bài làm của các nhóm. Nhận xét.
- GV chốt cách giải bài toán liên quan đến phép nhân.

### **Bài 5 (trang 124): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta thực hiện phép tính gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly.
- 1 HS lên bảng trình bày bài làm.

Bài giải:

Mỗi đoạn dài số đề - xi - mét là:

$$20 : 5 = 4 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 4 dm

- GV nhận xét.
- GV chốt cách giải bài toán liên quan đến phép chia.

### **3. Hoạt động củng cố (2 - 3')**

- GV phát cho mỗi nhóm 2 HS hoặc nhóm 5 HS 10 cái kẹo, yêu cầu HS chia đều số kẹo cho các bạn và cho GV biết mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo.
- Nhận xét giờ học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

## **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

### **BÀI 21: MỘT SỐ CÁCH ỨNG PHÓ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI (Tiết 67)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ

rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.
- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.
- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : File bài giảng. Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)**

- HS nghe và vận động theo bài hát “ *Bài ca bốn mùa* ”
- ? Trong bài hát có nhắc đến mùa gì và đặc điểm của mùa đó là gì?
- GV dẫn dắt vào bài

### **2. Hoạt động Luyện tập thực hành (23– 25 ’)**

#### **a. Liên hệ thực tế về các việc làm của em để phòng tránh rủi ro thiên tai**

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trang 123 SGK: *Những hiện tượng thiên tai nào thường xảy ra ở địa phương em? Em và gia đình đã làm gì để phòng tránh rủi ro thiên tai đó?*
- HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi.
- GV mời đại diện một số HS trả lời.
- GV nhận xét, đánh giá.

#### **b. Thực hành xử lý một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi ở trường**

- GV tổ chức cho HS luyện tập một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai:

#### **\* *Luyện tập ứng phó trong tình huống gió mạnh (lúc giông bão) khi ở ngoài trời***

- GV nêu tình huống: *Khi đang ở sân trường thì gió bất ngờ thổi mạnh làm cây cối nghiêng ngả và bụi bay khắp nơi. Em và các bạn sẽ làm gì?*
- GV hướng dẫn HS xác định một số địa điểm thực tế gần sân trường: cây to, nhà để xe mái tôn hoặc không chắc chắn, các dãy nhà có phòng học kiên cố (có dãy nhà gần nơi em đang đứng, có dãy nhà xa nơi em đứng).
- GV cho HS luyện tập xử lý tình huống: GV cho một số HS cầm biển (ghi vào tờ A4) một số địa điểm nói trên, một HS đóng vai xử lý tình huống đứng ở một vị trí nào đó ở sân trường. Khi GV hô “gió mạnh”, HS này sẽ di chuyển nhanh nhất đến

dãy nhà kiên cố (tránh trú dưới cây, dưới nhà không chắc chắn; tránh di chuyển gần nơi có thể bị cành cây, mái tôn gãy đổ rơi vào).

**\* Luyện tập ứng phó trong tình huống mưa to, sấm chớp khi đang ở trong lớp**

- GV nêu tình huống: *Khi các em đang ở trong lớp thì có mưa to, gió mạnh, sấm sét. Các em cần làm gì trong tình huống này?*

- GV mời đại diện một số HS nêu các ý kiến khác nhau.

- GV hướng dẫn HS quan sát cụ thể thực tế phòng học, HS nhận ra có những rủi ro có thể xảy ra khi mưa to, gió mạnh, sấm sét: cửa va đập vào người; cửa kính bị vỡ; mưa hắt vào ướt người, sách vở; đứng gần ổ điện có thể nguy hiểm,... Từ đó xác định các việc cần làm (đóng chặt các cửa; tránh xa, không đứng gần các cửa, ổ, đường dây điện,...).

- HS quan sát

### **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm ( 4 – 5’)**

- HS cùng chia sẻ về cách phòng chống các hiện tượng thiên tai như: Lũ lụt, mưa bão, .....

- GV nhận xét tiết học

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

## **BÀI 21: MỘT SỐ CÁCH ỨNG PHÓ GIẢM NHẸ RỦI RO THIÊN TAI ( Tiết 68)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

- Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung

quanh cùng thực hiện.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV : File bài giảng. Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động ( 4 – 5’)**

- GV giới trực tiếp vào bài Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai (Tiết 3).

- HS lắng nghe

### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 23 – 25’)**

**Thực hành xử lý được một số tình huống ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương**

#### ***Bước 1: Làm việc nhóm***

- GV yêu cầu HS đọc hai tình huống trong SGK trang 124 và trả lời câu hỏi: *Nếu là các bạn trong những tình huống dưới đây, em sẽ làm gì? Vì sao? Hãy cùng các bạn đóng vai xử lý tình huống.*

+ TH1: *Em sẽ khuyên các bạn không nên lội qua mà hãy đợi có người lớn đến gần đó để kêu họ giúp, hoặc có thể quay lại trường ngồi đợi để bố mẹ tới đón. Vì lúc này dòng suối rất nhiều nước và siết nên chúng ta lội qua rất nguy hiểm.*

+ TH2: *Em sẽ khuyên các bạn không nên chui vào cây trú mưa vì nếu có sấm sét sẽ rất nguy hiểm.*

- GV và HS đưa ra các tình huống khác thường xảy ra ở địa phương. HS trao đổi trong nhóm về cách xử lý tình huống và cách thể hiện khi đóng vai.

- HS đưa ra thêm tình huống, xử lý tình huống và đóng vai.

#### ***Bước 2: Làm việc cả lớp***

- GV mời đại diện nhóm trình bày trước lớp về việc xử lý tình huống của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét.

- GV nhận xét việc thực hiện của các nhóm.

**Thực hành viết hoặc vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai**

- GV yêu cầu HS:

+ Lựa chọn chủ đề để viết, vẽ.

+ Giới thiệu với các bạn trong nhóm về bài viết, bức tranh của mình, trong đó nêu lí do em lựa chọn vấn đề này.

- GV mời đại diện HS trình bày bài viết, vẽ về một số việc cần làm để phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.
- GV cho HS tự đọc phần kiến thức chủ chốt trong SGK trang 163.
- GV nhấn mạnh: *Khi có thiên tai, đặc biệt cần nhất là đảm bảo an toàn cho bản thân và những người khác.*

### **3. Hoạt động Vận dụng trải nghiệm ( 4 – 5’)**

- Hôm nay em đã học những nội dung gì ?
- Em hãy nêu các hiện tượng thiên tai ?
- HS trả lời.
- *Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông...*
- GV nhận xét tiết học, tuyên dương, khen ngợi HS.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

*Thứ Năm, ngày 9 tháng 5 năm 2024*

## **TIẾNG VIỆT**

### **BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM**

#### **NGHE – VIẾT: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM (Tiết 337)**

### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe-viết đúng chính tả 3 khổ thơ đầu, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. .
- Làm đúng các bài tập chính tả về cách viết hoa tên riêng địa lí, phân biệt r/d/gi hoặc tiếng có dấu hỏi/ dấu ngã.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

#### **1. Hoạt động Khởi động (2 - 3’)**

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: “*Đếm ngược*”.
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- + GV đưa ra các âm, vần được sắp xếp không theo thứ tự nhất định: c, á, n, h, đ, ô, n, g.
- HS nêu từ khóa: *Cánh đồng.*
- + GV hô bắt đầu và đếm ngược thời gian trong thời gian 30 giây (hoặc 60 giây), yêu cầu HS sắp xếp lại trật tự của từ khóa mới.

- GV kết nối, dẫn dắt vào bài mới: *Từ khóa mà các em vừa sắp xếp được cũng chính là tên của bài chính tả hôm nay...*

## 2. Hoạt động Khám phá (7 - 8')

- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.
- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
  - + *Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?*
  - + *Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?*
- Hướng dẫn HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.
- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

## 3. Hoạt động luyện tập, thực hành (18 – 20')

### a. Nghe- viết:

- GV đọc tên bài, đọc từng câu cho HS viết vào vở.  
*Chú ý: Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ, mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần để HS nghe – viết.*

- HS nghe GV đọc, viết bài vào vở.
- GV đọc cho HS soát lỗi chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
  - + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
  - + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- GV nhận xét bài viết của HS.

### b. Làm bài tập chính tả

#### Bài 2:

2. Chọn từ trong ngoặc thay cho ô vuông.  
(Một Cột, Bến Thành, Tràng Tiền, Hạ Long)



Chùa ■ ở Thủ đô Hà Nội.



Cầu ■ ở thành phố Huế.



Vịnh ■ là một thắng cảnh nổi tiếng thế giới.



Chợ ■ là chợ lớn nhất ở Thành phố Hồ Chí Minh.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Tổ chức các em hoạt động làm nhóm
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

### Bài 3:

#### 3. Chọn a hoặc b.

a. Chọn *r, d* hoặc *gi* thay cho ô vuông.

- Mùa gặt, đường làng phủ đầy ■ om vàng.
- Mọi ■ ông sông đều đổ về biển cả.
- Các chú bộ đội đang canh ■ ử biển trời Tổ quốc.

b. Chọn *dấu hỏi* hoặc *dấu ngã* cho chữ in đậm.

Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người, soi đá **cung** thành com.

(Theo Hoàng Trung Thông)

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Tổ chức các em làm câu 3 vào VBT.
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

### 3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm (3 - 4)

- HS chia sẻ cảm nhận của mình về những cảnh đẹp của quê hương.
- Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

\*\*\*\*\*

## TIẾNG VIỆT

### BÀI 30: CẢNH ĐỒNG QUÊ EM

#### LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP (Tiết 338)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.



- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (2 - 3')

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, nêu:
  - + Tên các từ chỉ nghề nghiệp.
- Yêu cầu làm bài vào vở ô li.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### Hoạt động Luyện tập, thực hành (18 - 20')

#### Bài 1: Từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.



1. Kết hợp từ ở cột A với từ ở cột B để tạo từ ngữ chỉ công việc của người nông dân.

A	B
cày	lúa
gặt	mạ
gieo	phân
bón	nước
tưới	ruộng

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS đọc các từ ở cột A và cột B, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu
- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

#### Bài 3: Từ ngữ chỉ nghề nghiệp.

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS trao đổi theo nhóm đôi kể về nghề nghiệp của người trong ảnh.
  - + Em thấy ai trong ảnh?
  - + Người đó đang làm gì?
  - + Em đoán xem người đó làm nghề gì?
- Nhận xét, khen ngợi HS.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (2 – 3')

- HS đặt câu giới thiệu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình.

- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- HS lắng nghe.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

\*\*\*\*\*

Thứ Sáu, ngày 10 tháng 5 năm 2024

### TOÁN

#### BÀI 71: LUYỆN TẬP (Tiết 169)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập ý nghĩa phép nhân, phép chia (khái niệm ban đầu xây dựng phép nhân và phép chia)
- Ôn tập, vận dụng bảng nhân, bảng chia 2 và 5 vào giải các bài toán liên quan đến phép nhân, phép chia.
- Phát triển năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, giáo tiếp toán học, năng lực lập luận toán học, vận dụng giải các bài toán thực tế.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

###### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- GV HDHS vận động theo nhạc bài hát “Bài ca Newton”.
- GV nhận xét, dẫn dắt vào tiết học.

###### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 125 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')

###### Bài 1 (trang 125): Số?

- HS nêu YC bài.
- HS dựa vào bảng nhân 2 và chia 2 làm bài cá nhân vào vở thực hành Toán.
- HS lần lượt chia sẻ kết quả.

Thừa số	5	5	5	5	2	2	2
Thừa số	3	2	4	7	5	8	9

Tích	15	10	20	35	10	16	18
------	----	----	----	----	----	----	----

- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV củng cố bảng nhân, chia 2 và 5.

## **Bài 2 (trang 125):**

- HS nêu YC bài.
- Tổ chức các em chơi trò chơi “Tiếp sức”.
- GV chia lớp thành 2 đội: mỗi đội 4 người.
- + GV ra luật chơi, sau đó tổ chức cho các em chơi (chọn các phép tính phù hợp với mỗi con thỏ)
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- + Vậy con thỏ số mấy lấy được nhiều củ cà rốt nhất?
- + Hai chú thỏ nào lấy được số củ cà rốt bằng nhau?
- HS trả lời. Nhận xét.

## **Bài 3 (trang 126): Số?**

- HS nêu YC bài.
- HS làm bài cá nhân vào vở Thực hành Toán.
- 2 HS nêu miệng kết quả. Nêu cách làm.
- HS đổi chéo vở kiểm tra.
- GV nhận xét, kết luận.

## **Bài 4 (trang 126): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- + Bài toán cho biết gì?
- + Bài toán hỏi gì?
- + Ta thực hiện phép tính gì?
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly.
- 1 HS lên bảng trình bày bài làm.

Bài giải:

Ba đợt đua như vậy có tất cả số thuyền tham gia là:

$$5 \times 3 = 15 \text{ (thuyền)}$$

Đáp số: 15 thuyền

- GV nhận xét.

- GV chốt cách giải bài toán liên quan đến phép nhân.

#### **Bài 5 (trang 126): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- HS thảo luận nhóm 4 để tìm ra số con thỏ.
- Đại diện các nhóm trả lời và nêu cách tìm: Trong chuồng có 1 con thỏ.
- GV nhận xét.
- GV mở rộng hỏi thêm: Trong chuồng có bao nhiêu con gà?
- GV chốt cách giải bài toán liên quan đến phép chia.

#### **3. Hoạt động củng cố (2 - 3')**

- GV kiểm tra bảng nhân, chia 2 và 5.
- Nhận xét giờ học.

#### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

### **TIẾNG VIỆT**

#### **BÀI 30: CÁNH ĐỒNG QUÊ EM**

#### **VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ CÔNG VIỆC CỦA MỘT NGƯỜI**

#### **ĐỌC MỞ RỘNG (Tiết 339 + 340)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết đoạn văn kể về công việc của một người mà em biết.
- Đọc mở rộng bài thơ, câu chuyện nói về nghề nghiệp.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ghép ô chữ”. (Khoanh vào tên gọi các loại cây có trong ô chữ).
- HS tích cực tham gia trò chơi.
- GV tổng kết trò chơi.

##### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (20 - 23')**

##### **a. Luyện viết đoạn văn.**

##### **Bài 1: Nói về những điều em biết về công việc của người thân**

- GV gọi HS đọc YC bài.

- Bài yêu cầu làm gì?
- HS thực hiện nói theo cặp.
- 2-3 cặp thực hiện.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS lên thực hiện.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**Bài 2: Viết 4 - 5 câu kể về công việc một người thân:**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Hướng dẫn HS kể về công việc của một người theo gợi ý:

**G:** – Người thân của em làm công việc gì?

– Người đó làm việc ở đâu?

– Công việc đó đem lại lợi ích gì ?

– Em có suy nghĩ gì về công việc đó?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chấm, chữa một số bài của HS.
- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

**b. Đọc mở rộng**

**Bài 1: Tìm đọc một câu chuyện hoặc một bài thơ nói về nghề nghiệp:**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1.
- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ nói về nghề nghiệp.
- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả.

**Bài 2: Nói với bạn về những điều thú vị của nghề nghiệp được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.**

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 2.
- Tổ chức nói những điều thú vị của nghề được nói đến trong câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc.
- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

**3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (3 - 5')**

- HDHS về nhà tìm hiểu thêm về nghề nghiệp của người thân.
- Nhận xét tiết học.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

**TOÁN**

**BÀI 72: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC (Tiết 170)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về nhận biết điểm, đoạn thẳng, ba điểm thẳng hàng, đường gấp khúc, hình tứ giác, khối trụ, khối cầu.

- Qua hoạt động giải các bài tập, bài toán thực tế có tình huống (diễn đạt, trao đổi, trả lời câu hỏi) HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài dạy.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV chiếu một số đồ vật. HS quan sát, trả lời câu hỏi: Đồ vật đó có dạng hình gì?

### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 127 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')**

#### **Bài 1 (trang 127):**

- HS nêu YC bài.
- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:
  - a) Hình bên có mấy đoạn thẳng? (6 đoạn thẳng)
  - b) Hình bên có mấy đường cong? (3 đường cong)
- HS hoàn thành bài cá nhân vào vở Thực hành Toán.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt kiến thức về điểm và đoạn thẳng.

#### **Bài 2 (trang 127):**

- HS nêu YC bài.
- YC HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi trong nhóm, tìm số hình tứ giác.
- Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.
- Đáp án: 3 hình.
- HS hoàn thành bài vào vở Thực hành Toán.
- Nhận xét, kết luận.
- GV chốt kiến thức về nhận biết hình tứ giác.

#### **Bài 3 (trang 127):**

- HS nêu YC bài.

- GV tổ chức HS nêu miệng hình nào là hình trụ? Hình nào là hình khối?
- A – Khối lập phương
- B – Khối trụ
- C – Hình nón
- D – Hình hộp chữ nhật
- E – Khối cầu
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- *GV chốt kiến thức về hình khối.*

#### **Bài 4 (trang 128):**

- HS nêu YC bài.
- HS quan sát hình vẽ. GV HD HS hoàn thành bài vào vở Thực hành Toán.
- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét.

#### **Bài 5 (trang 128):**

- HS nêu YC bài.
- YC HS thảo luận nhóm 4, trao đổi trong nhóm tìm ra các điểm thẳng hàng trong 2 hình.
- Đại diện 2 nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- GV HD HS tìm cách trồng 7 cây thành 3 hàng, sao cho mỗi hàng 3 cây.
- 1 HS lên bảng vẽ. HS dưới lớp hoàn thành bài vào vở Thực hành Toán.
- GV nhận xét, kết luận.
- *GV chốt kiến thức về 3 điểm thẳng hàng.*

### **3. Hoạt động củng cố: Củng cố kiến thức về hình khối (2 - 3')**

- GV chiếu hình ảnh một số sự vật. HS quan sát, đồ vật đấy có dạng hình khối gì?
- Nhận xét giờ học.

## **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

\*\*\*\*\*

## **TOÁN**

### **BÀI 72: LUYỆN TẬP (Tiết 171)**

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Ôn tập, củng cố kĩ năng về đo độ dài đoạn thẳng, tính độ dài đường gấp khúc.

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học, năng lực lập luận toán học.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: File bài dạy.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')

- Nêu tên các đoạn thẳng trên đường gấp khúc cho sẵn.

- GV nhận xét, dẫn dắt vào bài học.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: *GVHD HS hoàn thành các bài tập trang 129 SGK và vở thực hành Toán (25 - 28')*

#### Bài 1 (trang 129):

- HS nêu YC bài.

- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: Đo độ dài đoạn thẳng AB và độ dài đoạn thẳng BC, sau đó cho biết tổng độ dài đoạn thẳng AC.

- HS thực hành đo và ghi độ dài các đoạn thẳng vào vở Thực hành Toán.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- *GV chốt cách đo độ dài đoạn thẳng.*

#### Bài 2 (trang 129):

- HS nêu YC bài.

- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: Tính độ dài đường gấp khúc ABC, BCD, ABCD.

- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Nêu cách tính và hoàn thành bài vào vở Thực hành Toán.

+ Độ dài đoạn thẳng ABC:  $18 + 9 = 27\text{cm}$

+ Độ dài đoạn thẳng BCD:  $9 + 14 = 23\text{cm}$

+ Độ dài đoạn thẳng ABC:  $18 + 9 + 14 = 41\text{cm}$

- Nhận xét, tuyên dương.

- *GV chốt cách tính độ dài đường gấp khúc.*



### **Bài 3 (trang 129):**

- HS nêu YC bài.
- Tổ chức HS quan sát độ dài mỗi đường gấp khúc mà con ốc sên có thể bò qua (theo 2 cách) rồi so sánh độ dài 2 đường gấp khúc đó.
- HS thảo luận nhóm 4 suy luận, so sánh độ dài 2 đường gấp khúc đó.
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. Giải thích cách làm.
- + Ốc sên bò theo đường gấp khúc MBN ngắn hơn và ngắn hơn 3m.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 4 (trang 130):**

- HS nêu YC bài.
- Tổ chức HS quan sát đường đi của kiến vàng và đường đi của kiến đỏ xem đường đi của kiến nào ngắn hơn
- HS thảo luận nhóm đôi suy luận ra đường đi nào nhanh hơn. ( Đi theo đường ABCDEGHO).
- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 5 (trang 130): Giải toán có lời văn**

- HS nêu YC bài.
- GV HD HS cách làm.
- HS làm bài cá nhân vào vở ô ly.

Bài giải:

Đoạn cầu AB dài số mét là:

$$160 - 110 = 50 \text{ (mét)}$$

Đáp số: 50 mét

- GV nhận xét, kết luận.
- GV chốt cách giải bài toán có đơn vị đo.

### **3. Hoạt động củng cố: Củng cố kiến thức tính độ dài đường gấp khúc (2 - 3')**

- GV đưa ra một đường gấp khúc. YC HS đo và tính độ dài đường gấp khúc.
- Nhận xét tiết học.

### **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)**

.....

\*\*\*\*\*

## **TIẾNG VIỆT CÙNG CÔ**

### **ÔN TẬP: TỪ NGỮ VỀ NGHỀ NGHIỆP (TIẾT 42)**

#### **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Phát triển vốn từ về nghề nghiệp, biết nói về nghề nghiệp và công việc.
- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp và công việc của nghề nghiệp .
- Có khả năng nhận biết và chia sẻ những suy nghĩ.

#### **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: File bài giảng.

#### **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

##### **1. Hoạt động Khởi động (3 - 5')**

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS quan sát tranh, nêu:
  - + Tên các từ chỉ nghề nghiệp.
- Yêu cầu làm bài vào vở ô li Tiếng Việt cùng cô
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

##### **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành ( 23 – 25')**

##### **Bài 1: Xếp các từ ngữ trong khung vào bốn nhóm:**

- a. Chỉ người lao động
- b. Chỉ hoạt động của người lao động
- c. Chỉ vật dụng dùng khi lao động
- d. Chỉ nơi lao động

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS đọc các từ ở trên bảng, thảo luận nhóm đôi làm vào phiếu

- a. Chỉ người lao động: công nhân, nông dân, bác sĩ
- b. Chỉ hoạt động của người lao động: cày ruộng, lái tàu, khám bệnh
- c. Chỉ vật dụng dùng khi lao động: máy khoan, máy cày, ống nghe
- d. Chỉ nơi lao động: công trường, bệnh viện, đồng ruộng

- GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương.

##### **Bài 2: Chọn từ ngữ ở bài tập 3 phù hợp với mỗi bông hoa:**

a. Ngoài đồng, bác 🌸 đang 🌸. Chiếc 🌸 như một con bọ ngựa khổng lồ đang chăm chỉ làm việc.

b. Đêm ấy, bé Vân sốt cao, phải vào 🌸. Em lo lắng nhìn ông 🌸 già đeo kính trắng, cổ đeo cái 🌸 như chiếc vòng bạc. Khi 🌸 cho Vân, đôi mày ông cứ nhíu lại như nghĩ ngợi điều gì. Cuối cùng, đôi mắt ông sáng lên làm mẹ và Vân thấy nhẹ cả người: "Cháu bị cảm thôi! Chị cứ yên tâm!".

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS trao đổi theo nhóm đôi
- HS trình bày

a. Ngoài đồng, bác **nông dân** đang **cày ruộng**. Chiếc **máy cày** như một con bọ ngựa khổng lồ đang chăm chỉ làm việc.

b. Đêm ấy, bé Vân sốt cao, phải vào **bệnh viện**. Em lo lắng nhìn ông **bác sĩ** già đeo kính trắng, cổ đeo cái **ống nghe** như chiếc vòng bạc. Khi **khám bệnh** cho Vân, đôi mày ông cứ nhíu lại như nghĩ ngợi điều gì. Cuối cùng, đôi mắt ông sáng lên làm mẹ và Vân thấy nhẹ cả người: "Cháu bị cảm thôi! Chị cứ yên tâm!".

- GV nhận xét, khen ngợi HS.

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- HS đặt câu giới thiệu về nghề nghiệp của người thân trong gia đình.
- Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- HS lắng nghe.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Điều chỉnh riêng)

\*\*\*\*\*

## **HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM** **PHÒNG TRÁNH BỊ BẮT CỐC (Tiết 101)**

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS có khả năng tự nhận xét, đánh giá về những điểm tốt, điểm yếu của bản thân trong tuần qua.
- HS biết được một số tình huống mà các bạn nhỏ có nguy cơ bị bắt cóc và cách phòng tránh trong các tình huống đó.
- HS có ý thức bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị lạc, bị bắt cóc.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: - File bài giảng.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

### 1. Hoạt động Khởi động (14 – 15')

#### Tổng kết hoạt động tuần 34

- GV tổ chức cho lớp trưởng, các lớp phó nhận xét hoạt động của lớp trong tuần vừa qua: điểm mạnh, điểm yếu.
- Các HS khác nêu quan điểm của mình.
- GV nhận xét việc thực hiện nội quy của lớp trong tuần và nhấn mạnh việc cùng nhau đoàn kết để thực hiện tốt hơn trong tuần tiếp theo.

### 2. Hoạt động Luyện tập, thực hành (14 – 15')

#### a. Tình huống có nguy cơ bị bắt cóc

- GV chia lớp thành 3 nhóm. GV nêu yêu cầu: Các nhóm quan sát và thảo luận về những nguy cơ bị bắt cóc mà các bạn nhỏ có thể gặp phải trong các tình huống.
- Đại diện nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.
- GV mời HS chia sẻ về điều bản thân học được từ kết quả thảo luận.
- *GV chốt: Hiện tượng bắt cóc trẻ em xảy ra khá thường xuyên ở cả Việt Nam và nhiều nơi trên thế giới vì rất nhiều lí do khác nhau. Các em nhỏ cần biết tự bảo vệ mình trước các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc trong cuộc sống hằng ngày.*

#### b. Cách phòng tránh bị bắt cóc

- GV cho HS thảo luận theo cặp đôi về những cách phòng tránh bị bắt cóc.
- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả. Các nhóm nhận xét; GV nhận xét, tuyên dương.
- *GV chốt: Để phòng tránh bị bắt cóc, các bạn nhỏ cần lưu ý: không nhận đồ từ người lạ, không đứng quá gần người lạ, không đi theo người lạ, luôn đi cùng người thân khi ra khỏi nhà.*

### 3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm (4 – 5')

- GV giao nhiệm vụ về nhà: HS tìm hiểu các cách phòng tránh bị bắt cóc.
- GV nhận xét tiết học.

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: *(Điều chỉnh riêng)*

\*\*\*\*\*

**Ban giám hiệu ký duyệt**

**Khối trưởng**

**Giáo viên**



**Doãn Thị Cúc**

**Vũ Phương Thủy**

**Vũ Phương Thủy**